

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02./2020/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Bùi Văn Q, sinh năm: 1993;

2. Chị Hà Thị T, sinh năm: 1998;

Đều trú tại: Số nhà 02, phố 5, đường Tân Lập, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Q và chị Hà Thị T tự do yêu đương tìm hiểu, tiến hành tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước ngày 06/02/2017.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 2 năm thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách và lối sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn khiến hai bên đã ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thủy Tiên, sinh ngày: 05/7/2017. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Thủy Tiên cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, ngày 20/03/2020 Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Bùi

Văn Q và chị Hà Thị T là trăm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Bùi Thủy Tiên, sinh ngày: 05/7/2017 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Hà Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Q phải chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Hà Thị T phải chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Q đã nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo biên lai thu tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự số AA/2019/0007306 ngày 09/3/2020 và số tiền 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo biên lai thu tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự số AA/2019/0007305 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, anh Q và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn cảnh Năng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng

